

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ							
Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn							
1	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn ; - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực	- Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc UBND tỉnh đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
						<p>quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 	<p>hành chính cấp xã trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc UBND cấp xã đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. - Cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
						<p>Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.</p>	<p>quản lý khu chức năng đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC KIẾN TRÚC

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Quyết định đã công bố
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

5	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc UBND cấp tỉnh.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
---	----------	--	--	---	--